

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Biên

2. Bà Nông Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lý Tiên Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/12/1995, tại huyện V, tỉnh H. Số căn cước công dân số 002095010816, cấp ngày 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Làng Nùng, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn C, sinh năm 1972 và bà Nông Thị Q, sinh năm 1976; Vợ: Hậu Thu Th, sinh năm 1995; Có 01 con: sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Th hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Lư Mí D, sinh năm 1999; Giấy chứng minh nhân dân số 073508010, cấp ngày 24/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Thôn Pó Pi A, xã Niêm T, huyện M, tỉnh H. Vắng mặt.

- Anh Sùng Mí D, sinh năm 1971 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Sùng Mí D: Anh Sùng Mí V, sinh năm 1986; Giấy chứng minh nhân dân số 073250941, cấp ngày 30/5/2008, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Phiêng T, xã Niêm T, huyện M, tỉnh H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bàn Thanh H, sinh năm 1981; Số căn cước công dân số 002081003233, cấp ngày 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Thôn Làng Nùng, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt;

Người làm chứng:

Chị Đỗ Thị Ánh H, sinh năm 1990. Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985. Vắng mặt

Chị Đỗ Phương Th, sinh năm 1990. Vắng mặt

Chị Đàm Thị Nh, sinh năm 1988. Vắng mặt

Ông Lư Nơ H, sinh năm 1968. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, Lý Tiến Th (sinh năm 1995, HKTT: thôn Làng Nùng, xã Đ, huyện V, tỉnh H) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 (nhãn hiệu TOYOTA, Số loại: FORTUNER KUN60-NKMSHU; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số máy: 2KD6540453; Số khung: RL4ZR69G9A4003314), ngồi trên xe ô tô còn có Đỗ Thị Ánh H (sinh năm 1990; trú tại tổ 12, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H), Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1985), Đàm Thị Nh (sinh năm 1988) và Đỗ Phương Th (sinh năm 1990) cùng trú tại thị trấn Yên M, huyện Y, tỉnh H đang di chuyển trên quốc lộ 4C, theo hướng đường huyện Quản B đi thành phố H. Khi đi đến Km 16+400m, quốc lộ 4C (thuộc địa phận thôn Lũng B, xã Th, huyện V, đoạn đường cua sang phải theo chiều đi của xe ô tô BKS 23A-068.64) Lý Tiến Th điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái (theo hướng đường huyện Quản B đi thành phố H) thì phát hiện phía trước đầu xe ô tô (cách khoảng 04 (bốn) mét có xe mô tô đi ngược chiều. Do khoảng cách quá gần nên xe ô tô BKS 23A-068.64 đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21 (nhãn hiệu: HONDA; Số loại: BLADE; Màu sơn: Đỏ đen; Số máy JA36E0193436; Số khung: 3619EY114073) đang di chuyển ngược chiều, do Sùng Mí D (sinh năm 1971; HKTT: thôn Phiêng T, xã Niêm T, huyện M, tỉnh H) điều khiển, chở người ngồi sau là Lư Mí D (sinh năm 1999; HKTT: thôn Pó Pi A, xã Niêm T, huyện M, tỉnh H).

Hậu quả: Sùng Mí D chết tại hiện trường, Lư Mí D bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh H. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 08/10/2021 (Từ BL 39 đến BL 47) thể hiện: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường được tính theo hướng huyện Quản B đi thành phố H, đường dải nhựa, cong sang phải, ở giữa có vạch sơn vàng đứt đoạn;

- Lòng đường rộng: 5,7 m;
- Lề bên trái rộng 0,9 m;
- Lề bên phải rộng 1,3 m;

Để đảm bảo hiện trường lâu dài lấy cột điện chữ A số VT185 nằm bên trái đường và mép đường nhựa bên trái đường làm chuẩn, từ cột điện đo đến đầu vị trí số (1) là 17,55m.

Các vị trí dấu vết được xác định cụ thể như sau:

- Vị trí số 1: Là vết dầu bắn có hướng huyện Quản B đi thành phố H chéch vào lề trái, vết dầu có diện tích 17,2m x 0,9m;

- + Đầu vết cách mép đường nhựa bên trái là 2,8m, cuối vết nằm dưới xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21 cách mép đường nhựa bên trái là 0,23m;

- + Khoảng cách từ đầu vị trí (1) đến vị trí (2) là 5,6m.

- Vị trí số 2: Là hai chân dép bên trái màu trắng và màu vàng bằng nhựa nằm trên lòng đường, tâm cách mép đường nhựa bên trái 0,3m;

- + Khoảng cách từ tâm vị trí số (2) đến vị trí (3) là 1,4m.

- Vị trí số 3: Là Logo của xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 rơi trên lòng đường, Logo bằng nhựa màu bạc cách mép đường nhựa bên trái 0,2m;

- + Khoảng cách từ vị trí số (3) đến giữa trán tử thi (vị trí số 4) là 1,3m.

- Vị trí số 4: Là tử thi nam giới, nằm ngửa, đầu đội mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đỏ trắng, quai mũ đã bị bung khỏi vị trí cố định. Tử thi mặc áo khoác gió dài tay màu rằn ri, quần vải dài màu đen. Nạn nhân nằm trên lòng đường, đầu chéch vào lề trái, chân chéch sang lề phải, hai tay chéch hình chữ “V” theo thân; đỉnh đầu tử thi cách mép đường nhựa bên trái là 0,5m; gót chân phải, trái cách mép đường nhựa bên trái là 0,2m;

- + Từ đỉnh đầu nạn nhân đến tâm vị trí số (5) là 2,2m.

- Vị trí số 5: Là vết máu nằm trên lòng đường có diện tích 0,5m x 0,2m, tâm vết máu cách mép đường nhựa bên trái là 0,45m;

- + Từ đầu vị trí số (1) đến vị trí số (6) là 8,75m.

- Vị trí số 6: Là vết cày đứt đoạn hình cung có hướng Quản B đi thành phố H chéch vào lề trái dài 8,2m, đầu vết cách mép đường nhựa bên trái là 2,3m, cuối vết là đế chân chính bên phải của xe mô tô biển kiểm soát: 23B1-248.21.

- Vị trí số 7: Là xe mô tô biển kiểm soát: 23B1-248.21, xe nằm trên lòng đường và lề trái, xe đổ nghiêng sang phải gần vuông góc với đường, đầu xe chéch vào lề phải, phần đầu xe bị biến dạng, vành, cangk trước cong vênh, gãy, trực trước cách mép đường nhựa bên trái là 0,7m, trực sau nằm trên lề cỏ bên trái, cách mép đường nhựa bên trái là 0,2m;

- + Khoảng cách từ trực trước xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21 tới trực sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 là 9,9m.

- Vị trí số 8: Là xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 xe đỗ trên lòng đường bên phải, đầu xe hướng đi thành phố H, phần đầu xe góc bên trái bị méo bẹp, gãy vỡ, logo bị bung khỏi vị trí, phần nhựa màu đỏ ghim vào phần đèn gầm, nhựa bên trái, biển kiểm soát góc bên trái xe ô tô. Trực trước bên phải cách mép đường nhựa bên trái là 5,25m, trực trước bên trái cách mép đường nhựa bên trái là 3,4m, trực sau bên phải cách mép đường nhựa bên trái là 5,55m, trực sau bên trái cách mép đường nhựa bên trái là 3,75m.

- Các dấu vết từ vị trí số (1) đến vị trí số (7) nằm trên phần đường bên trái, hướng Quản B đi thành phố H, xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 nằm trên phần đường bên phải hướng Quản B đi thành phố H

* Kết quả khám nghiệm phương tiện (BL 48 - BL 59):

- Xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64: Nắp Capo trước bị méo bẹp trượt xước, bong sơn kích thước 1,11m x 0,93m, trên nắp Capo góc bên trái có vết trượt, dính chất màu hồng kích thước 15cm x 07cm; Kính đèn hành trình bên trái bị vỡ hỏng kích thước 34cm x 20cm, đèn hành trình bên trái bị vỡ hỏng; Lô gô phía trước bị bung khỏi vị trí; Góc bên trái tản nhiệt bị gãy trong diện tích 30cm x 15cm; Nhựa ốp dưới lưới tản nhiệt bị rách kích thước 03cm x 01cm; Biển số trước bị cong vênh đẩy về sau, phần kính bị nứt vỡ; Nhựa ốp góc bên trái nơi gắn biển kiểm soát bị gãy dính chất màu đỏ trong diện tích 10cm x 10cm; Nhựa ốp dưới đèn hành trình, xi nhan trái bị gãy, dính chất màu đỏ trong diện tích 26cm x 26cm; Ba đờ xô trước góc bên trái bị méo bẹp từ trước về sau, có vết dầu bẩn, cày trượt xước trên diện tích 70cm x 20cm; Két nước của xe bị rò chảy nước ra ngoài.

- Xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21: Gương chiếu hậu bên phải, bên trái vỡ hỏng bung khỏi vị trí; Kính đèn đồng hồ báo tốc độ gãy vỡ; Cụm đèn hành trình, xi nhan trước bên phải, trái bị bung khỏi vị trí. Kính đèn hành trình, xi nhan trước phải trái bị xước dài 0,23m x 0,15m; Nhựa ốp xung quanh đồng hồ báo tốc độ, đèn hành trình, mặt nạ gãy vỡ; Chấn bụn trước bị gãy vỡ; Càng trước bên phải bị xô lệch, càng trước bên trái bị xô đẩy về sau, trượt xước dài 10cm x 03cm; May ơ trước bên trái bị vỡ kích thước 05cm x 02cm; Lốp trước bị bung khỏi vị trí, sẫm hết hơi, vành bị méo bẹp, cong, đứt nhiều nan hoa; Yếm xe hai bên bị vỡ hỏng hoàn toàn; Hệ thống công tắc bên phải bị bung khỏi vị trí, ổ khóa bị bung khỏi vị trí; Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết trượt xước kích thước 02cm x 02 cm; Cần phanh tay bên phải bị gãy, chia khóa bị cong gập sát vào phần ổ khóa; Cổ nổi đầu xe với càng trước bị cong về sau sát vào bầu lọc gió; Phần đầu máy bị vỡ kích thước 10cm x 06cm; Nhựa ốp phần đế hông trước yên bị gãy vỡ; Đế chân chính bên phải có vết cày xước kích thước 05cm x 01cm, cong đẩy về sau giáp vào máy; Sắt bảo vệ máy bị gãy, cong; Sắt bảo vệ ống xả bị trượt xước kích thước 42cm x 07cm; Nhựa ốp sườn xe bên trái bị bung khỏi vị trí; Tay lái bị xô lệch;

* Kết quả khám nghiệm tử thi (BL 103 - BL 111): Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 415/KLPY-PC09 ngày 12/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của Sùng Mí D:

1. Nguyên nhân chết của Sùng Mí D: Chấn thương ngực (gãy xương sườn, rách thủng nhu mô phổi), trên người bị đa vết thương.

- Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Sùng Mí D: Các tổn thương trên thân thể Sùng Mí D do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

* Kết luận giám định video (BL 95): CQĐT đã thu giữ từ camera giám sát hành trình xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 một chiếc thẻ nhớ bên trong có lưu trữ các file video. Tại kết luận giám định số 8506/C09-P6 ngày 08/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

* Kết quả định giá tài sản (BL 86 - BL 87):

- Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận:

Giá trị thiệt hại của các bộ phận xe mô tô BKS 23B1-248.21 do tai nạn giao thông gây ra là: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

- Giá trị thiệt hại của các bộ phận xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 do tai nạn giao thông gây ra là 3.000.000 (*Ba triệu đồng*).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích (BL 154 - BL 161):

- Đối với Lý Tiến Th: Trong hơi thở không có nồng độ cồn và trong mẫu nước tiểu không chứa chất ma túy.

- Đối với Lư Mí D: Trong hơi thở không có nồng độ cồn.

- Đối với Sùng Mí D: Tại bản kết luận giám định số 417/KL-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu máu thu được của Sùng Mí D gửi giám định không có Ethanol (Cồn).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Bị can Lý Tiến Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 tham gia giao thông có hành vi “giành đường” vi phạm khoản 11, Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

“11. Điều khiển xe cơ giới giành đường.....”

Trước Cơ quan điều tra, Lý Tiến Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Từ BL số 166 đến BL số 183), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 197 - 200) phù hợp với lời khai người làm chứng (Từ BL 208 đến BL 219), phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, nhãn hiệu TOYOTA , Số loại: FORTUNER KUN60-NKMSHU; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số máy: 2KD6540453; Số khung: RL4ZR69G9A4003314 kèm theo giấy tờ liên quan gồm:

+ 01 (một) giấy biên nhận thể chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, số 134/2021/GBNTC-LPBHG ngày 12/8/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh H - Phòng giao dịch V lập;

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 số KD 6825224 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 12/8/2021, có hiệu lực đến ngày 12/8/2022;

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 20308252 do Công ty bảo hiểm MIC Yên B cấp ngày 18/11/2020, có hiệu lực đến ngày 18/11/2021.

Xe ô tô trên là tài sản của Bàn Thanh H, sinh năm 1981; HKTT: thôn Làng Nùng, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 37/XLVC ngày 24/12/2021 trả lại tài sản và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

- Đối với mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21, nhãn hiệu: HONDA; Số loại: BLADE; Màu sơn: Đỏ đen; Số máy JA36E0193436; Số khung: 3619EY114073, là tài sản của Sùng Mí D. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ

thêm, CQĐT đã trả lại xe mô tô trên cho người đại diện hợp pháp của ông Dia để quản lý theo quy định.

Còn lại những vật chứng gồm:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 020190002448 mang tên Lý Tiến Th do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 20/5/2019 có giá trị đến 20/5/2024. Vật chứng này được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định.

- 01 thẻ nhớ bên trong có lưu trữ của camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, được niêm phong trong 01 (một) phong bì đánh số BL 97 chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự:

- Đối với gia đình bị hại Sùng Mí D: Các bên có liên quan tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường dân sự, bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường về chi phí điều trị, chi phí mai táng, chi phí tổn thất về tinh thần và giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô do ông Sùng Mí D điều khiển với tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị can Th phải bồi thường gì thêm. Do vậy không đề cập xử lý.

- Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, chủ sở hữu phương tiện là Bàn Văn H đề nghị tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu Lý Tiến Th phải bồi thường những hư hỏng của phương tiện, do vậy không đề cập xử lý.

- Đối với bị hại Lư Mí D: Các bên có liên quan tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường dân sự, bị can Th đã tự nguyện bồi thường về chi phí điều trị, chi phí tổn hại sức khỏe, tinh thần, với tổng số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Bị hại không yêu cầu bị can Th bồi thường thêm khoản gì khác, do vậy không đề cập xử lý.

- Đối với Sùng Mí D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21 tham gia giao thông chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

- Đối với Lư Mí D: ngồi phía sau xe mô tô đội mũ bảo hiểm theo quy định, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Với thương tích của Lư Mí D: Mặc dù đã được Cơ quan điều tra tổng đạt, giải thích quyền và nghĩa vụ về việc trưng cầu giám định tổn thương cơ thể nhưng Lư Mí D vẫn có đơn xin từ chối giám định. Do đó không có căn cứ xem xét đối với thương tích của D.

Tại cáo trạng số: 06/CT-VKS - VX ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Tiến Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lý Tiến Th khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, tại Km 16+400 Quốc lộ 4C đường thành phố H - huyện Quản B (thuộc địa phận thôn Lũng B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H), Lý Tiến Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64 đang di chuyển theo hướng huyện Quản B đi thành phố H, có hành vi “giành đường” nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23B1-248.21 đang di chuyển ngược chiều phía trước do Sùng Mí D điều khiển, chở người ngồi sau là Lư Mí D. Hậu quả: Sùng Mí D chết tại hiện

trường, Lư Mí D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo Th đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình các bị hại. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại D, người đại diện theo pháp luật cho bị hại D vắng mặt, có đơn về việc gia đình bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại các bên đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự. Đại diện cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có yêu cầu bổ sung.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe ô tô không có yêu cầu bổ sung.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Lý Tiến Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tiến Th từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng. Giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và người đại diện cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bổ sung, nên không xem xét giải quyết.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bổ sung, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Th 01 giấy phép lái xe hạng C 02019002448 mang tên Lý Tiến Th do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 20/5/2019 có giá trị đến 20/5/2024.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, nhãn hiệu TOYOTA, Số loại: FORTUNER KUN60-NKMSHU; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số máy: 2KD6540453; Số khung: RL4ZR69G9A4003314 kèm theo giấy tờ liên quan gồm:

01 (một) giấy biên nhận thể chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 23A-068.64, số 134/2021/GBNTC-LPBHG ngày 12/8/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bru điện Liên Việt chi nhánh H - Phòng giao dịch V lập;

01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 23A-068.64 số KD 6825224 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 12/8/2021, có hiệu lực đến ngày 12/8/2022;

01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 20308252 do Công ty bảo hiểm MIC Yên B cấp ngày 18/11/2020, có hiệu lực đến ngày 18/11/2021.

Xe ô tô trên là tài sản của Bàn Thanh H (sinh năm 1981; HKTT: thôn Làng Nùng, xã Đ, huyện V, tỉnh H). Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 37/XLVC ngày 24/12/2021 trả lại tài sản và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu, do vậy không xem xét

Đối với mô tô BKS 23B1-248.21, nhãn hiệu: HONDA; Số loại: BLADE; Màu sơn: Đỏ đen; Số máy JA36E0193436; Số khung: 3619EY114073, là tài sản của Sùng Mí D. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã trả lại xe mô tô trên cho người đại diện hợp pháp của ông D để quản lý theo quy định, do vậy không đề nghị xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Th nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo cải tạo tại cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, tại Km 16 +400 Quốc lộ 4C đường thành phố H - huyện Quản B (thuộc địa phận thôn Lũng B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H), bị cáo Lý Tiến Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A -068.64 đang di chuyển theo hướng huyện Quản B đi thành phố H, có hành vi “giành đường” nên đã va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 23B1-248.21 đang di chuyển ngược do Sùng Mí D điều khiển. Hậu quả: Sùng Mí D chết tại hiện trường, còn Lư Mí D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo Th còn phù hợp với lời khai của bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Thịnh có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển phương tiện giao

thông đường bộ đã có hành vi giành đường va vào xe mô tô đi ngược chiều dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lý Tiến Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

.....

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông có giấy phép lái xe, nhưng gây tai nạn làm chết một người, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tai nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP/TATC ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, về án treo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện cho gia đình bị hại đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự do vậy không xem xét.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa xe ô tô do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[09] Trả lại cho bị cáo Th 01 giấy phép lái xe hạng C 02019002448 mang tên Lý Tiến Th do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 20/5/2019 có giá trị đến 20/5/2024.

[10] Xe ô tô biển kiểm soát 23A-068.64, nhãn hiệu TOYOTA, Số loại: FORTUNER KUN60-NKMSHU; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: Bạc; Số máy: 2KD6540453; Số khung: RL4ZR69G9A4003314 kèm theo giấy tờ liên quan gồm:

01 (Một) giấy biên nhận thể chấp chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 23A-068.64, số 134/2021/GBNTC-LPBHG ngày 12/8/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh H - Phòng giao dịch V lập;

01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 23A-068.64 số KD 6825224 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 12/8/2021, có hiệu lực đến ngày 12/8/2022;

01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 20308252 do Công ty bảo hiểm MIC Yên B cấp ngày 18/11/2020, có hiệu lực đến ngày 18/11/2021. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc các phương tiện trên, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của chủ sở hữu tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Các chủ sở hữu sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bổ sung do vậy HĐXX không đề cập giải quyết

[12] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố bị cáo Lý Tiến Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lý Tiến Th 18 (mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 22-02-2022. Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Th về UBND xã Đ, huyện V, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Th 01 giấy phép lái xe hạng C 02019002448 mang tên Lý Tiến Th do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 20/5/2019 có giá trị đến ngày 20/5/2024.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lý Tiến Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-02-2022).

Báo cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Tường